TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **234**/2023/HSST

Ngày: 26/09/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Minh Đớn**

Bà Đỗ Hảo Hoàn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Hà Hùng Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Trần Văn Nghiêm -** Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 210/2023/HSST ngày 11/09/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 09 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc H - sinh năm: 2001 tại tỉnh Đắk Nông; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn H, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn L; Con bà: Chu Thị H1; Tiền án tiền sự: Không; D chỉ bản số 441 do Công an Quận C lập ngày 07/07/2023; Bị cáo ra đầu thú ngày 04/07/2023; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tam giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại*:* Chị **Nguyễn Thị H2 –** sinh năm 1980

Địa chỉ: Á, xã V, huyện H, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Hoàng Văn L** – sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn H, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc H lao động tự do trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ngày 06/3/2023, Nguyễn Xuân L1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn quen biết xã hội từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội nhờ H đặt phòng khách sạn. Khoảng 15h40’ cùng ngày, H

điều khiển xe máy Honda Vision BKS: 29H2-446.73 đến khách sạn C ở địa chỉ số E T, phường T, quận C, TP . Hà Nội để thuê phòng. Khi đến khách sạn, H dựng xe máy ở vỉa hè thì phát hiện chiếc xe Honda Lead màu đỏ BKS: 29X5-714.55 của chị Nguyễn Thị H2 (Sinh năm: 1980; HKTT: Á, V, H, Hà Nội - là nhân viên dọn dẹp vệ sinh của khách sạn C1) đang để trước cửa hầm không có người trông giữ, không khóa cốp nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bên trong cốp xe. H tiến lại gần chiếc xe Honda Lead màu đỏ BKS: 29X5-714.55, dùng tay mở cốp xe rồi lục lọi đồ đạc và lấy được 02 chiếc ví da gồm 01 ví da màu đen và 01 ví da màu xanh. H cầm ví ở tay trái rồi đi vào bên trong khách sạn, đặt phòng tại quầy lễ tân, chuyển khoản số tiền 500.000 đồng thanh toán tiền phòng rồi cầm thẻ đi lên phòng 307. Tại đây, H mở kiểm tra 02 chiếc ví thì thấy bên trong chiếc ví màu đen có số tiền 5.000.000 đồng (bao gồm 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) cùng một số giấy tờ tùy thân khác (H không nhớ rõ); bên trong chiếc ví màu xanh có số tiền 223.000 đồng (bao gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng, 10.000 đồng và 20.000 đồng được buộc với nhau bằng dây chun) cùng một số giấy tờ khác (H không nhớ rõ). H cất toàn bộ số tiền 5.223.000 đồng vào túi xách cá nhân, còn 02 chiếc ví thì mang xuống ý định để lại vào cốp xe Honda Lead BKS: 29X5-714.55, tuy nhiên thấy cốp xe đã khóa nên H cầm lên cất giấu bên dưới đệm giường trong phòng 307. Một lúc sau, H xuống sảnh để đi mua đồ thì thấy Nguyễn Xuân L1 đến, H dẫn L1 lên phòng, sau đó cả hai đi gặp bạn bè, đến tối cùng về khách sạn nghỉ đến sáng ngày 07/3/2023 thì trả phòng. Số tiền trộm cắp được H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 04/7/2023, Hoàng Ngọc H đến Công an quận C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Công an quận C đã thu giữ của chị Nguyễn Thị T (Sinh năm: 1999; HKTT: N, TP ., tỉnh Yên Bái - là nhân viên lễ tân khách sạn C1): 01 ví da màu đen đã qua sử dụng có chữ D.PATRICI kích thước 20x15cm bên trong có 02 thẻ hình vuông, 02 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H2, 01 thẻ ngân hàng A đã qua sử dụng; 01 ví da màu xanh có chữ Extasy có dây quai đeo đã qua sử dụng kích thước 20x20cm.

Lời khai nhận tội của bị can Hoàng Ngọc H phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Đối với 02 chiếc ví đã thu giữ, do đã sử dụng từ lâu không còn giá trị về vật chất nên chị H2 không có yêu cầu, đề nghị định giá, ngày 29/8/2023, Cơ quan điều tra - Công an quận C đã trao trả cho chị H2.

Đối với Nguyễn Xuân L1, do H không biết nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được.

Về bồi thường dân sự: quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Ngọc H đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền trộm cắp là 5.223.000 đồng cho chị H2. Chị H2 đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu, đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Tại bản cáo trạng số 207/CT-VKSCG ngày 11/09/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Hoàng Ngọc H từ 06 tháng đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng đến 16 tháng. Miễn hình phạt bổ sung.

Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo thấy mình có tội và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo và của người đại diện theo ủy quyền của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được của vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được. Đồng thời căn cứ vào lời khai của bị cáo Hoàng Ngọc H, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 06/03/2023, tại E T, phường T, quận C, TP . Hà Nội, Hoàng Ngọc H có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H2 02 chiếc ví da gồm 01 ví da màu đen bên trong trong có số tiền 5.000.000 đồng, 01 chiếc ví màu xanh có số tiền 223.000 đồng cùng một số giấy tờ khác. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.223.000 đồng. Hành vi của Hoàng Ngọc H đã phạm tội “Trộm cắp

tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài của nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, hành vi thực hiện giữa ban ngày. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên khi có cơ hội là bị cáo đã nảy sinh ngay ý định phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù để cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, đã tích cực tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại đầy đủ theo yêu cầu của người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội mang tính chất cơ hội, sau khi phạm tội ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng điểm b, s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, gia đình có đơn xin bảo lãnh nên áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Bị cáo không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự .

[5] Về vật chứng và bồi thường dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là chị Nguyễn Thị H2, chị H2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Hoàng Văn L là bố đẻ bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Hoàng Ngọc H** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Điều 106, 136, 331,328, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

- Hoàng Ngọc H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 **(mười hai**) tháng kể từ ngày tòa tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, bị hại,
người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Hương